

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1762/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Chứng thực  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2498/TTr-STP-VP ngày 08 tháng 4 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực

tuyên trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục thứ tự A.1, A.2, A.3 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn**

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                        | Phí, lệ phí                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                                                                                    |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | Không quá 02 đ(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn <b>(đối với tài sản là động sản)</b> | 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;<br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản | Đối với tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở thực hiện theo pháp luật về công chứng và Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố |
| 2  | Chứng thực văn bản thỏa                                                                    | Không quá 02 đ(hai) ngày làm việc, kể từ                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ủy ban nhân dân                                                           | 50.000 đồng/văn                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đối với tài sản là quyền sử                                                                                                                                                |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện                                                        | Phí, lệ phí         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở              | ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực | phường, xã, thị trấn <b>(đối với tài sản là động sản)</b>                 | bản                 | chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;<br>- Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 của UBND Thành phố về thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; | dụng đất, nhà ở thực hiện theo pháp luật về công chứng và Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố                   |
| 3  | Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | Không quá 02 đ(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ,       | Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn <b>(đối với tài sản là động sản)</b> | 50.000 đồng/văn bản | - Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.                                                                                                                                      | Đối với tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở thực hiện theo pháp luật về công chứng và Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                            | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú   |
|----|------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------|-----------|
|    |                        | ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực |                    |             |                | Thành phố |